



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Annual Report
2009

(1999 - 2009)

Kết nối những lợi ích

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Tên công ty: Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải và Thương mại
- ❖ Tên Tiếng Anh: Freight Forwarding and Trading joint stock company
- ❖ Tên giao dịch: **VINALINK**
- ❖ Mã chứng khoán: **VNL**
- ❖ Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Nam Tiến - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ **Trụ sở chính:** 145-147 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8) 38255 389 – 39434 290
Fax: (84-8) 39405 331 – 39405 330
Email: headoffice@vinalink.com.vn
- ❖ Website: www.vinalink.com.vn hoặc www.vinalinklogistics.vn
- ❖ Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ Vốn thực góp: 81.900.000.000 VNĐ
- ❖ **Chi nhánh Công ty tại:**
 - 📍 Hà Nội: Lâu 6 – Cao ốc 14 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
ĐT: (84-4) 37724 234 – Fax: (84-4) 37724 235
Email: han@vinalink.com.vn
 - 📍 Hải Phòng: 72 đường Chùa Vẽ, khu Thượng Đoạn, Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
ĐT: (84-31) 3979 582 – Fax: (84-31) 3979 583
Email: hph@vinalink.com.vn
- ❖ **VPDD của Công ty tại:**
 - 📍 Đồng Nai: đường 319, Khu Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
ĐT: (84-61) 3569 823 – Fax: (84-61) 3569 824
Email: ntr@vinalink.com.vn
 - 📍 Bình Dương: #01-15, số 2, đường số 3, KCN VSIP, Bình Dương
ĐT: (84-650) 3784 407 – Fax: (84-650) 3784 408
Email: bdg@vinalink.com.vn

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng và quá trình phát triển Công ty

Năm 1998:

- ❖ Công ty Vinatrans thành lập Xí nghiệp Đại lý Vận tải và Gom hàng với tên giao dịch là **Vinaconsol**.

Năm 1999:

- ❖ 24/6 Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quyết định số 0776/1999/QĐ-BTM phê duyệt Phương án cổ phần hóa một bộ phận DNNN Vinatrans, chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và gom hàng thành Công ty cổ phần Giao nhận vận tải và thương mại, tên giao dịch: **Vinalink**; vốn điều lệ 8 tỷ VND (nhà nước giữ 10%); chuyên kinh doanh các dịch vụ giao nhận vận tải, kho bãi, văn phòng, XNK....
- ❖ 16/7 Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty hợp thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức bộ máy, bầu HĐQT và BKS ... Theo đó cơ cấu tổ chức bộ máy cty bao gồm:
 - Ban Giám đốc.
 - Phòng Đại lý vận tải và gom hàng.
 - Phòng đại lý hãng tàu Hapag - Lloyd.
 - Kho 145 Nguyễn Tất Thành.
 - Phòng kế toán - Hành chính.
- ❖ 01/9 Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân đã đăng ký với Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM ngày 31/7.

Năm 2000:

- ❖ 07/3 Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt nam VIFFAS.
- ❖ 05/4 Vinalink trở thành hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam VCCI.
- ❖ 24/6 Tổ chức đánh giá quốc tế DNV (Na uy) chứng nhận Vinalink thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9002, nay là ISO 9001 : 2000.

Năm 2001:

- ❖ 01/01 Phòng Giao nhận hàng hàng không được thành lập và chính thức hoạt động tại văn phòng A 8 Trường sơn, Q.Tân bình, sau chuyển về 44 Trường sơn Q.Tân bình.
- ❖ 01/9 Phòng Logistics được thành lập và chính thức hoạt động.

Năm 2002:

- ❖ Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận quốc tế FIATA.
- ❖ 13/5 Công ty tăng vốn điều lệ lên gấp 3 lần , vốn điều lệ mới là 24 tỷ VND.

Năm 2003:

- ❖ Tháng 6 Vinalink góp vốn trở thành 1 trong 3 bên phía Việt nam trong công ty liên doanh vận tải Việt - Nhật (Konoike Vina).
- ❖ Tháng 10: Vinalink cùng Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore) thành lập công ty liên doanh Đại lý vận chuyển FC (Vietnam) chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không quốc tế như British Airways, Royal Brunei Airlines...

Năm 2004:

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Việt nam - Singapore (Bình dương) chính thức hoạt động
- ❖ Tháng 9 Công ty kỷ niệm 5 năm hoạt động và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 5 năm 1999 - 2003, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ 11/10 Tổng cục Hải quan cấp phép thành lập Kho ngoại quan Vinalink tại 145 Nguyễn Tất Thành. Tháng 12 Kho ngoại quan Vinalink tiếp nhận lô hàng đầu tiên của khách hàng Schneider Electric Overseas Asia Pte.Ltd.
- ❖ Tháng 12, Vinalink tham gia thành lập Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck.

Năm 2005:

- ❖ 01/01 Chi nhánh công ty tại Hà nội chính thức hoạt động tại số 2 Bích cầu, Q.Đống đa. Từ đầu năm 2006 chuyển về tầng 11 cao ốc 14 Láng hạ, Q. Ba đình và hiện nay Văn phòng đang hoạt động tại tầng 6 cao ốc 14 Láng hạ
- ❖ 01/4 Công ty TNHH RCL (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink (45% vốn), SGN và Hãng tàu RCL (Singapore) chính thức hoạt động.
- ❖ 01/8 Công ty TNHH Hapag - Lloyd (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink và Hãng tàu Hapag-Lloyd (Đức) chính thức hoạt động.
- ❖ Tháng 8 công ty tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ VND.
- ❖ 15/9 Bộ Giao thông vận tải cấp phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho Vinalink.

Năm 2006

- ❖ Từ 04/9 chính thức triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa -Vinalink Express.

I. LỊCH SỬ - HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Tháng 10/2006 Công ty được Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng Cúp vàng ISO - giải thưởng dành cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- ❖ Tháng 11/2006 Vinalink ký kết thỏa thuận hợp tác cùng Techcombank triển khai dịch vụ "Tài chính - Kho vận" cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói về tài chính - tín dụng - thanh toán - giao nhận - vận chuyển - bảo quản hàng hóa

Năm 2007

- ❖ 24/10/2007 UBND TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho CÔNG TY TNHH ĐIỀU HÀNH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA LIÊN KẾT, tên giao dịch là LCM.CO.LTD- Đây là công ty liên doanh giữa Vinalink và Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore), chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế. LCM.Co.Ltd đã được hãng hàng không Cargolux Airlines (Luxembuorg) chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa (GSA) tại Việt nam .

Năm 2008

- ❖ Triển khai dịch vụ đường sắt từ Việt Nam đi Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Nga,...
- ❖ Tháng 10 : Vinalink được trao Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2008 do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm thông tin Tín dụng – NHNN, Tạp chí Chứng khoán –UBCKNN và 1 số cơ quan chức năng tổ chức bình chọn và trao tặng.

Năm 2009

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch II (Đồng Nai) chính thức hoạt động từ ngày 08/06/2009
- ❖ Từ tháng 7 – 10/2009 Công ty đã tổ chức 1 số hoạt động Hội nghị khách hàng tại Hà Nội, TPHCM để đánh dấu Kỷ niệm 10 năm thành lập công ty Vinalink
- ❖ Ngày 17/08/2009, Chứng khoán của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với Mã Chứng khoán **VNL**
- ❖ 01/10/2009 Chi nhánh công ty tại Hải Phòng chính thức hoạt động
- ❖ Ngày 11/10/2009: Vinalink nhận Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2009
- ❖ Ngày 31/10/2009 Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 10 năm 1999 – 2009

2. Ngành nghề kinh doanh :

- ❖ Giao nhận đường biển và đường hàng không
- ❖ Dịch vụ Vận tải đa phương thức
- ❖ Dịch vụ Logistics, giao nhận nội địa
- ❖ Dịch vụ kho ngoại quan và lưu kho bảo quản hàng hóa
- ❖ Đại lý tàu biển
- ❖ Tổng đại lý bán cước
- ❖ Đại lý bán vé máy bay
- ❖ Dịch vụ chuyển phát nhanh
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu
- ❖ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh nhà

3. Định hướng phát triển :

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu nhiệm vụ: Dù tình hình kinh tế năm 2009 được dự đoán có phần suy thoái so với năm 2008, nhưng Công ty vẫn cố gắng phấn đấu đảm bảo kết quả kinh doanh chung năm 2009 không giảm sút nhiều, có mức tăng 5 - 10% về doanh thu và khối lượng dịch vụ so với năm 2008; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, gom hàng, kho,... chú trọng phát triển dịch vụ Logistics hướng tới các khách hàng là các pháp nhân ổn định; tìm kiếm và phát triển các dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định, tiếp tục **tập trung trọng điểm cho các dịch vụ giao nhận hàng NK; thị trường phía Bắc: đầu tư cơ sở vật chất và phát triển các dịch vụ mới.**

➤ Các chương trình/Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn:

- Để tập trung nâng cao phát triển dịch vụ logistics: tiếp tục đầu tư vào Đội xe vận tải, nâng số lượng xe container lên 25 chiếc, xe tải nhẹ và trung 15 chiếc,...
- Tiếp tục chuẩn bị và tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng phát triển kho tàng bến bãi ở các khu vực, các dự án dự kiến tại các khu vực như: Hà Tây, Bắc Ninh, Cái Mép, khu vực TPHCM và lân cận, mỗi nơi khoảng 10,000 – 15,000m²
- Tiến hành dịch vụ đầu tư cơ sở hạ tầng, tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng KCN và khai thác cung cấp các dịch vụ có liên quan và dịch vụ Logistics cho các doanh nghiệp trong KCN và liên kết đầu tư hạ tầng khác khi có điều kiện
- Cùng với đối tác tiếp tục các bước xin chủ trương đầu tư cho dự án chuyển đổi công năng tại khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành

I. LỊCH SỬ - HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; Tăng cường công tác đào tạo nhân viên. Tăng cường hơn cho công tác marketing với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác; Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.



II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật trong năm 2009: HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thành xuất sắc các kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2009, ngoài 5 phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động. Cụ thể:

- Triển khai giao kế hoạch kinh doanh cho công ty trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua chủ trương đánh giá nguồn lực của Công ty và giải pháp sử dụng các nguồn lực hiệu quả hơn trong hoạt động kinh doanh.
- Thông qua các vấn đề về nghiên cứu thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh chăm sóc khách hàng, xây dựng văn hóa công ty => đẩy mạnh hoạt động truyền thông.
- Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, lựa chọn đối tác và xúc tiến làm thủ tục xây dựng dự án cao ốc văn phòng , khách sạn ... tại 145-147 Nguyễn Tất Thành, Q4; triển khai thực hiện dự án kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long an).
- Bổ nhiệm cán bộ, hoàn chỉnh và tăng cường bộ máy lãnh đạo công ty .
- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 10 về việc tiến hành làm thủ tục Niêm yết trên HOSE

2. Dù tình hình kinh tế chung gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoàn thành Kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

Tình hình tài chính, lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Số liệu thực hiện	% kế hoạch	% so với năm 2008
- Doanh thu	239 tỷ	92%	93%
- Lãi trước thuế	26,001 tỷ	127%	100%
- Nộp NSNN	7,119 tỷ		84%
- Lao động bình quân	284 người	101%	119%

Các hoạt động đầu tư: Với các công ty đã đầu tư và đang hoạt động

- Điều chỉnh lại tỷ lệ góp vốn trong liên doanh LCM 49% (theo thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh)
- Gia hạn Hợp đồng liên doanh với Hãng tàu RCL đến năm 2013
- Kết quả hoạt động của các công ty có vốn góp của Vinalink năm 2009 sẽ giảm so với năm 2008 vì tình hình khó khăn chung của các Hãng tàu, Airlines trên thế giới.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

+ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		42.02%	38.56%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		12.02%	13.74%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh		4.82	4.47
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		18.30%	17.21%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		9.63%	10.52%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		20.80%	19.95%

- + Tình hình tài chính trong năm không có biến động gì lớn
- + Giá trị sổ sách tại thời điểm của năm báo cáo (biên bản kiểm toán)
- + Cổ phiếu

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8,190,000 (Mệnh giá 10,000đ/CP)

- ❖ Cổ phiếu có thể chuyển nhượng: 7,380,000
- ❖ Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 810,000
- ❖ Cổ tức đã chi : 1400 đ/cổ phần

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT :triệu VND

Chỉ tiêu	TH 2008	KH 2009	TH 2009	% /2008	% /KH
1. Tổng Doanh thu:	256,908	260,000	239,137	93%	92%
Trong đó: - KD trực tiếp	235,235	249,200	226,006	96%	91%
- Thu khác:	1,748		601	34%	
- Đầu tư vốn:	10,418	10,800	12,530	120%	116%
2. Thặng dư vốn:		-			
3. Lãi trước thuế:	26,044	20,450	26,001	100%	127%

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong đó: - KD trực tiếp	13,878	9,650	12,874	93%	133.41%
- Thu khác:	1,748		597	34%	
- Đầu tư vốn:	10,418	10,800	12,530	120%	116.02%
4. Lãi sau thuế:	22,662	17,450	23,774	105%	136%
Trong đó: - KD trực tiếp và thu khác	12,244	6,650	11,244	92%	169.08%
- Đầu tư vốn:	10,418	10,800	12,530	120%	116.02%
5. Chênh lệch thu chi (chưa lương):	29,088		32,446	112%	
6. Lao động bình quân	239	280	284	119%	101%

3. Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2009 có một số điểm nổi bật như sau:

⇒ Tình hình kinh tế và thị trường giao nhận vận tải năm 2009 chịu ảnh hưởng sâu sắc của khủng hoảng kinh tế toàn cầu với nhiều biến động có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh như: sản lượng hàng hóa dịch vụ XNK giảm, giá cước VTQT giảm từ 50%-60% làm cho các khoản thu tính theo tỷ lệ trên cước giảm, chi phí đầu vào tăng cao (xăng dầu, giá thuê đất, điện nước, BHXH, BHYT...); sự căng thẳng về ngoại tệ và tỷ giá lên xuống bất thường; các hoạt động đầu tư ngưng trệ dẫn đến các hoạt động giao nhận vận tải có liên quan giảm sút lớn. Sự sút giảm về khối lượng cùng với các yếu tố cạnh tranh thêm gay gắt làm cho hiệu quả thu được trên mỗi đơn vị sản phẩm dịch vụ giảm từ 20% - 40%.

⇒ Để giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ ngay từ đầu năm công ty đã triển khai các biện pháp khuyến mãi dịch vụ hỗ trợ, khuyến mãi cước phí vận tải nội địa, tăng phí dịch vụ trả cho đại lý... cùng với các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý phục vụ, tiếp tục đa dạng sản phẩm dịch vụ, chú trọng khai thác tốt hơn các dịch vụ logistics nội địa và dịch vụ hàng nhập đã tiếp tục ổn định được các mảng kinh doanh, giữ được kết quả kinh doanh chung không bị sút giảm mặc dù năm 2009 phát sinh thêm nhiều khoản chi phí bất thường có liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu, xây dựng web site, in ấn brochure, phần mềm nghiệp vụ mới, đại tu phương tiện vận chuyển đến kỳ, sửa chữa văn phòng; giá thuê văn phòng ở Hà Nội và P.HK tăng ...

⇒ Kết quả kinh doanh năm 2009 của các công ty có vốn đầu tư của cty hoạt động trong lĩnh vực đại lý cho các hãng tàu, hãng HK bị giảm từ 15% - 50% do các hãng hàng không, hãng tàu biển đều gặp khó khăn lớn, kinh doanh thua lỗ trong năm 2009; các công ty liên doanh và cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận đều có kết quả kinh doanh ổn định, tình hình này sẽ tác động làm giảm nguồn thu đầu tư vào các cty trong kết quả kinh doanh chung năm 2010 của cty.

⇒ Năm 2009 là năm kỷ niệm 10 năm hoạt động của công ty. Nhân dịp này công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng nhì. Các hoạt động kỷ niệm 10 năm đã được triển khai thiết thực gắn với việc thúc đẩy phát triển kinh doanh, quảng bá thương hiệu, tạo được sự gắn kết và tinh thần tập thể cao trong nội bộ CBNV.

Một số hạn chế:

- + Về dịch vụ: tính ổn định chưa cao cơ cấu khách hàng hiện nay chưa tích cực, tỷ lệ khách hàng pháp nhân lớn thấp; các dịch vụ có thể mang lại nguồn thu mới triển khai chậm
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: chưa ổn định, việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế; cơ chế lương thưởng còn có những hạn chế chưa gắn kết chặt chẽ với kết quả mang lại của từng đơn vị, cá nhân.
- + Cơ sở vật chất: thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai..

☞ Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 10 (2009): kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu.
2. Việc niêm yết cổ phiếu trên HOSE: Công ty đã hoàn tất thủ tục hồ sơ và đưa cổ phiếu của Công ty Vinalink với mã chứng khoán VNL lên giao dịch chính thức tại sàn HOSE ngày 17/08/2009.
3. Việc tổ chức phát hành tiếp 810.000 cổ phần còn lại của đợt tăng vốn năm 2007: không thực hiện được do đã quá thời hạn cho phép phát hành.
4. Một số hạng mục dự kiến đầu tư kho bãi được nêu trong KH năm 2009:
 - Dự án đầu tư kho bãi ở Thường tín: đã ký biên bản ghi nhớ với chủ đầu tư KCN, song tình hình thị trường không thuận lợi nên dự án này chưa triển khai được. Hiện nay công ty đang tiếp tục tìm kiếm vị trí khác trong khu vực Hà nội - Bắc ninh - Hưng yên -...để xây dựng Phương án đầu tư kho bãi cho khu vực phía bắc.
 - Khu vực lân cận TP.HCM: ngoài địa điểm ở KCN Phú An Thạnh (Long an) đã ký hợp đồng thuê 3 ha , đang tiếp tục tìm chọn địa điểm phù hợp khác để triển khai các dịch vụ phù hợp .
 - Dự án chuyển đổi công năng khu vực 145-147 Nguyễn tất Thành vẫn đang chờ Quy hoạch chi tiết khu bờ Tây Sài gòn của Thành phố được phê duyệt để tiếp tục giai đoạn lập thiết kế sơ bộ hoàn chỉnh hồ sơ dự án xin chủ trương đầu tư từ UBNDTP.

4. Kế hoạch năm 2010

➤ Chỉ tiêu cụ thể:

Doanh thu:	250 tỷ
+ Thu từ KD trực tiếp (bao gồm sử dụng vốn ngắn hạn)	240,5 tỷ
+ Thu từ đầu tư dài hạn	9,5 tỷ

Lãi trước thuế:	23,5 tỷ
+ Lãi từ KD trực tiếp:	14 tỷ
+Lãi từ đầu tư dài hạn:	9,5 tỷ

Cổ tức : **15.000 đ/CP**

➤ Một số biện pháp chung :

- + Tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ, chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý , thực hiện cơ chế chi trả thu nhập theo đơn giá khoán tỷ lệ theo kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty; triển khai các biện pháp nâng cao dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tăng cường công tác đào tạo nhân viên.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác; Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới. Cùng với Vantec (Nhật) tiến tới thành lập công ty liên doanh trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận. Triển khai dịch vụ quản lý vỏ container cho các hãng tàu và các dịch vụ có liên quan như sửa chữa, vệ sinh container, bốc xếp, lưu bãi ...
- + Cải tiến hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy kinh doanh cho phù hợp với quy mô và định hướng phát triển dịch vụ, tổ chức lại các phòng kinh doanh khu vực TP.HCM thành lập các Trung tâm dịch vụ Hàng không và Trung tâm dịch vụ Logistics theo mô hình chi nhánh, thành lập Ban đầu tư và phát triển dự án để xây dựng hồ sơ luận chứng, theo dõi, tìm kiếm, phát triển cơ hội phát triển kinh doanh thông qua hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.
- + Tiếp tục các dự án đầu tư xây dựng phát triển kho tàng bến bãi ở các khu vực, dự kiến các dự án sau:
 - Kho bãi tại Long An (KCN Phú An Thạnh) : 28.000 m² tổng vốn đầu tư khoảng 45 tỷ (năm 2010 chỉ khoảng 20 tỷ).
 - Tiếp tục các bước xin chủ trương đầu tư cho dự án 145-147 Nguyễn Tất Thành.
- + Tiếp tục đầu tư phương tiện vận tải nâng quy mô đoàn xe lên khoảng 25 xe container, 15 xe vận tải nhẹ và trung tùy theo yêu cầu của dịch vụ. Nguồn vốn đầu tư khoảng 8 tỷ.
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn.
- + Thoái vốn tại Cty TNHH vận tải ô tô V-truck theo hình thức chuyển nhượng cho thành viên còn lại trong cty trên cơ sở giá trị tài sản công ty để tập trung cho việc phát triển đội xe vận tải ô tô Vinalink tránh trùng lặp về sản phẩm dịch vụ. Cần nhắc việc thoái vốn tại các công ty khác khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + Phát hành thêm 810.000 cổ phần để vốn thực góp đủ 90 tỷ vốn điều lệ như đã đăng ký bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận còn lại chưa phân phối. Thực hiện niêm yết bổ sung 810.000 cổ phần phát hành thêm. Việc phát hành tăng vốn điều lệ trong thời gian tới sẽ có phương án cụ thể khi có nhu cầu về vốn đầu tư phát triển.
- + Để tăng hiệu lực quản lý và hiệu quả hoạt động, hình thành Quỹ HDQT và BKS trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm. Quỹ này đề chi thù lao và các chi phí cho hoạt động của HDQT, BKS và các đại diện của cty trong HĐQT các công ty liên doanh với NN; chi thưởng cho tập thể và cá nhân với danh nghĩa HDQT cty ...

Kết nối những lợi ích

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Bản tóm tắt kèm theo).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

năm 2009

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối quý
I	Tài sản ngắn hạn	71,808,182,560	84,893,975,530
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	31,025,785,548	36,763,127,790
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5,000,000,000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	32,105,310,192	45,429,341,225
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	3,677,086,820	2,996,006,614
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(294,500,099)
II	Tài sản dài hạn	52,038,475,198	53,273,124,822
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	14,501,698,866	17,475,054,217
	- Tài sản cố định hữu hình	14,501,698,866	17,475,054,217
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36,592,953,802	34,820,433,802
5	Tài sản dài hạn khác	943,822,530	977,636,803
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	123,846,657,758	138,167,100,352
IV	Nợ phải trả	14,884,219,854	18,986,062,786
1	Nợ ngắn hạn	14,834,239,693	18,908,647,460
2	Nợ dài hạn	49,980,161	77,415,326
V	Vốn chủ sở hữu	108,962,437,904	119,181,037,566
1	Vốn chủ sở hữu	106,472,103,267	117,573,899,243
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	81,900,000,000	81,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	4,950,000,000	4,950,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	1,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		791,153,530
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19,622,103,267	28,932,745,713
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	2,490,334,637	1,607,138,323
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2,490,334,637	1,607,138,323

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số		
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	123,846,657,758	138,167,100,352

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Nội dung	2009	2008
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	226,005,647,290	235,235,553,162
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	226,005,647,290	235,235,553,162
4.	Giá vốn hàng bán	207,301,117,158	215,403,187,031
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	18,704,530,132	19,832,366,131
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	22,645,590,173	21,672,813,021
7.	Chi phí tài chính	7,411,295,471	7,174,496,567
	- Trong đó: Chi phí lãi vay		
8.	Chi phí bán hàng		
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,940,511,184	8,286,531,838
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25,998,313,650	26,044,150,747
11.	Thu nhập khác	2,318,182	
12.	Chi phí khác		
13.	Lợi nhuận khác (31-32)	2,318,182	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	26,000,631,832	26,044,150,747
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,226,939,386	3,381,982,061
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23,773,692,446	22,662,168,686
17.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	23,773,692,446	22,662,168,686
19.	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu	2,903	2,767

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		42.02%	38.56%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	57.98%	61.44%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	12.02%	13.74%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	87.98%	86.26%

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH


3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh		4.82	4.47
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4.82	4.47
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		18.30%	17.21%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		9.63%	10.52%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	20.80%	19.95%



V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL
- Ý kiến kiểm toán độc lập :


Thành viên của Horwath International

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3,
140 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao,
Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT : 84.8. 3827 5026
Fax: 84.8. 3827 5027
www.horwathdtl.com
dtlco@horwathdtl.com.vn

Số: 10.132/BCKT – DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các Cổ đông
Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Tuy nhiên, ý kiến của chúng tôi bị giới hạn bởi vấn đề sau:

Như đã nêu tại mục 6.3 của Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm, trong năm 2009, Công ty chưa ghi nhận khoản lợi nhuận được chia từ Công ty Liên Doanh Dịch Vụ Đại Lý Vận Chuyển với số tiền là 2.040.000.000 đồng.

(Phần tiếp theo ở trang 5)

4



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH
Chứng chỉ KTV số Đ.0067/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

NGÔ THANH BÌNH
Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

❖ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

ĐVT: VND

STT	Tên công ty	Vốn đầu tư	Tỷ lệ /VĐL
1	Cty LD Hapag-Lloyd (VN)	1,548,762,000	49.00%
2	Cty LD RCL (VN)	2,130,300,000	45.00%
3	Cty LD FC (VN)	3,680,051,500	51.00%
4	Cty LD Konoike Vina	4,908,430,302	9.15%
5	Cty LD LCM (VN)	3,148,740,000	49.00%
6	Cty TNHH V-truck	726,150,000	9.81%
7	Cty CP Vinafreight	855,000,000	1.50%
8	Cty CP Vinatrans Hanoi	13,200,000,000	22.00%
9	Cty CP Vinatrans Danang	4,392,000,000	29.80%
10	Cty CP Vinacontrol	231,000,000	

- Tình hình khó khăn chung ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các Công ty trên, tuy nhiên, các công ty đều hoạt động tương đối tốt, lợi nhuận giảm đôi chút so với năm 2008.

(1999 - 2009)
Kết nối những lợi ích

VII. Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức của công ty: Hiện tại công ty có

- ❖ Ban Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng
- ❖ 2 chi nhánh 1 tại Hà nội, 1 tại Hải phòng
- ❖ 5 phòng kinh doanh, 2 phòng ban quản lý phục vụ
- ❖ Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương của Tổng giám đốc 35 triệu đồng/tháng, Phó Tổng giám đốc 25 triệu đồng/tháng, Kế toán trưởng 20 triệu đồng/tháng
- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên : 284 người

Lý lịch cá nhân của Ban Giám đốc

<i>Họ và tên:</i>	Nguyễn Nam Tiến - Tổng giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/02/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	023132098 – cấp ngày 04/08/2005 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	111 Trần Minh Quyền, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(08) 39401 456
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính – Kế toán , Cao cấp chính trị
<i>Quá trình công tác</i>	

- + 1980 -1982 là cán bộ giảng dạy tại Đại học Tài chính kế toán (Hà Nội)
- + 1982-1985 phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
- + 1985-1989 công tác tại Tổng Công ty Giao nhận Kho vận ngoại thương (Vietrans) với chức danh Phó phòng Kế toán.
- + 1989 -1999 công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans) với chức danh Phó phòng kế toán, Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Giám đốc công ty.
- + 9/1999 đến nay là Giám đốc Công ty Vinalink, từ 4/2008 là Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới (19/4/2008).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- +Phó Chủ tịch HĐQTV cty TNHH F.C (Vietnam)

- +Phó Chủ tịch HĐQT cty TNHH LCM (Vietnam)
- +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Vận tải ngoại thương (Vinafreight)
- +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng).

Số cổ phần nắm giữ : 81.500 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp

+ Đại diện sở hữu : Không

+ Cá nhân sở hữu : 81.500 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



Họ và tên: Lê Quốc Hùng - Phó Tổng giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/09/1970
Nơi sinh: Quảng Nam Đà Nẵng
CMND: 023987927, cấp ngày 20/12/2002 tại CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 118 Trần Văn Quang, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM
Số ĐT liên lạc: (08) 38487 251
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại ngữ, Cao học Quản trị Kinh Doanh (CFVG Pháp Việt)

Quá trình công tác

- + 10/1993-03/1994 công tác tại Công ty May Mặc Thời Trang Sài Gòn.
- + 04/1994-06/2007 công tác tại Công ty Vinatrans.
- + 06/2007 - 03/2008 công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Trưởng Phòng hàng không.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

(1999 - 2009)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: -Ủy viên HĐQT Cty TNHH F.C (Việt nam)
 -Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty TNHH LCM (Việt nam)

Số cổ phần nắm giữ : 36.000 cổ phần, chiếm 0,44 % vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 36.000 cổ phần, chiếm 0,44 % vốn thực góp

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Đinh Quang Ngọc - Phó Tổng giám đốc
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 29/09/1976
Nơi sinh: Hải Phòng
CMND: 012295821 – cấp ngày: 27/02/2003, tại CA TP. Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 10/170 Ngõ 194 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc: (04) 37724234
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương, Cao học Quản trị Kinh doanh (Úc)

Quá trình công tác

- + 1999 – 2005 công tác tại Công ty Vinatrans Hà Nội với chức danh Trưởng phòng Nhập Đường Biển.
- + 2005 - đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

(1999 - 2009)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 10.600 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu:* Không

+ *Cá nhân sở hữu:* 10.600 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Họ và tên: Trần Thị Bình - Kế toán trưởng
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 14/03/1958
 Nơi sinh: Hà Nam
 CMND: 024178252 – cấp ngày 14/11/2006 tại CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nam
 Địa chỉ thường trú: 40E Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
 Số ĐT liên lạc: 0903 812 671
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
 Quá trình công tác
 + 12/1978 – 07/1987 công tác tại Tổng cục Thống kê – Văn phòng II.
 + 08/1987 – 08/1999 công tác tại Công ty Vinatrans với chức danh Phó phòng kế toán.
 + 09/1999 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Kế toán trưởng.
 Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: +Ủy viên Ban Kiểm soát Cty cp Vận tải ngoại thương (Vinafreight)
 (1999 - 2009)
 +Ủy viên ban Kiểm soát Cty cp Giao nhận vận tải miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)
 Số cổ phần nắm giữ : 51.000 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp
 + Đại diện sở hữu : Không
 + Cá nhân sở hữu : 51.000 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp
 Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT: 05 người.

Thành viên độc lập: 4 người

Thành viên kiêm nhiệm: 01 người, kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại các kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể, năm 2009, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề của Công ty.. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Thành viên và cơ cấu BKS: 03 người

Thành viên độc lập: 3 người

Hoạt động của BKS: Kiểm soát và làm việc trực tiếp với các đoàn kiểm toán năm 2009 và kiểm tra báo cáo tài chính 2009.

c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và thực hiện thống nhất như sau:

- ❖ Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 6 triệu đồng/quý.
- ❖ Phó Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 5.5 triệu đồng /quý.
- ❖ Các thành viên HĐQT hưởng thù lao 5 triệu đồng /quý.
- ❖ Trưởng BKS 2, 5 triệu đồng /năm, thành viên BKS 2 triệu đồng /năm.

d. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/VĐL	
			01/01/2009	31/12/2009
I. Hội đồng quản trị (5 người)				
1	Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT	1.00%	1.00%
2	Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	2.60%	2.60%
3	Bà Trần Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	0.66%	0.66%
4	Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên HĐQT	1.51%	1.51%
5	Ông Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	1.12%	1.12%
II. Ban Kiểm soát (3 người)				
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng BKS	0,05%	0,05%
7	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	0.02%	0.02%
8	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	0.28%	0.28%

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

e. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2009:

STT	Tên người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Người có liên quan	Chi tiết giao dịch		
			Thời gian thực hiện	Khối lượng	Ghi chú
1	Ông Lê Quốc Hùng	Phó TGDĐ	02/10 - 30/11/09	20,400 CP	Mua

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông trong nước

Tổng số: 678 sở hữu 98.47% cổ phần công ty

- ❖ Cá nhân: 668 sở hữu 79,03% cổ phần công ty
- ❖ Tổ chức: 10 sở hữu 19,45% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết	1,360,000 CP	16.61%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	1,466,560 CP	17.91%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	5,238,460 CP	64.96%
	Tổng cộng	8,065,020 CP	

Thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% VDL:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cty Vinatrans	406 Nguyễn Tất Thành, Q. 4	900,000	10.99%
2	Cty Vinatrans Hà nội	2 Bích Câu, Đống Đa, HN	460,000	5.62%

2.2. Cổ đông ngoài nước

Tổng số: 19 sở hữu 1.53% cổ phần công ty

- ❖ Cá nhân: 18 sở hữu 1,52% cổ phần công ty
- ❖ Tổ chức: 1 sở hữu 0.01% cổ phần công ty

TP.Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 3 năm 2010

Tổng Giám đốc công ty

(Đã ký)

Nguyễn Nam Tiến